

69/HĐBT ngày 21 tháng 3 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 28. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 29. Trưởng Ban Tôn giáo của Chính phủ hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 27/1999/ND-CP ngày 20/4/1999 sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều hoặc khoản của "Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước" ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 03 tháng 10 năm 1996 như sau:

1. Điều 4 được sửa lại như sau:

"**Điều 4.** Trong quá trình kinh doanh, khi cần thiết, Nhà nước có thể xem xét đầu tư bổ sung vốn cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp phải công bố công khai vốn điều lệ và các trường hợp thay đổi vốn điều lệ.

Ngoài vốn điều lệ, doanh nghiệp phải tự huy động vốn để phát triển kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về việc huy động vốn. Doanh nghiệp có nghĩa vụ nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn và các nguồn lực được Nhà nước giao, không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm hữu hạn về dân sự đối với các hoạt động kinh doanh trước pháp luật trong phạm vi vốn của doanh nghiệp, trong đó có phần vốn Nhà nước giao".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 của Điều 7 như sau:

"1. Doanh nghiệp được Nhà nước giao vốn thuộc sở hữu nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, bao gồm vốn ngân sách cấp, vốn có nguồn gốc từ ngân sách và vốn do doanh nghiệp tự tích lũy (nếu có).

2. Đối với doanh nghiệp độc lập tiếp nhận doanh nghiệp khác sáp nhập vào hoặc thành lập lại trên cơ sở hợp nhất hoặc tách từ doanh nghiệp khác,

trước khi giao vốn phải xác định rõ những tồn tại về tài chính, nguyên nhân và trách nhiệm của những người liên quan đến các tồn tại đó để xử lý theo chế độ hiện hành. Đối với những tồn tại về tài chính do thực hiện chủ trương của Nhà nước thì doanh nghiệp phải kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý. Doanh nghiệp thành lập lại và doanh nghiệp tiếp nhận doanh nghiệp khác sáp nhập vào được kế thừa các quyền lợi và thực hiện mọi nghĩa vụ của các doanh nghiệp nhà nước trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia tách".

3. Điều 11 được sửa lại như sau:

"Điều 11. Ngoài số vốn Nhà nước đầu tư, doanh nghiệp nhà nước được quyền huy động vốn dưới các hình thức: Phát hành trái phiếu, cổ phiếu, vay vốn, nhận vốn góp liên kết và các hình thức khác. Việc huy động vốn phải tuân theo các quy định của pháp luật, không được làm thay đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp. Khi phát hành trái phiếu, cổ phiếu để huy động vốn, phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành".

4. Điều 13 được sửa lại như sau:

"Điều 13. Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm bảo toàn vốn Nhà nước giao theo đúng các quy định dưới đây:

1. Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo quy định của Nhà nước;

2. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định;

3. Được hạch toán vào chi phí kinh doanh, chi phí hoạt động khác các khoản dự phòng rủi ro sau đây:

a) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: là khoản giảm giá vật tư, hàng hóa tồn kho dự kiến sẽ xảy ra trong kỳ kinh doanh tiếp theo;

b) Dự phòng các khoản thu khó đòi: là các

khoản phải thu dự kiến không thu được trong kỳ kinh doanh tới do khách nợ không có khả năng thanh toán;

c) Dự phòng các khoản giảm giá chứng khoán trong hoạt động tài chính;

d) Dự phòng các khoản giảm giá giữa đồng Việt Nam so với đồng ngoại tệ.

Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nêu tại khoản 3 Điều 13 Quy chế này".

5. Điều 14 được sửa lại như sau:

"Điều 14.

1. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

a) Kiểm kê đánh giá lại tài sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Thực hiện cổ phần hóa, đa dạng hóa hình thức sở hữu, chuyển đổi sở hữu;

c) Dùng tài sản để liên doanh, góp vốn cổ phần (dem góp tài sản và khi nhận lại tài sản).

2. Việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của Nhà nước. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản được hạch toán tăng hoặc giảm vốn nhà nước tại doanh nghiệp".

6. Điều 15 được sửa lại như sau:

"Điều 15. Khi bị tổn thất về tài sản, doanh nghiệp phải xác định giá trị đã bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

1. Nếu nguyên nhân do chủ quan của tập thể và cá nhân thì người gây ra tổn thất phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị) quyết định mức bồi thường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Tài sản đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

3. Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm, nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của doanh nghiệp. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí bất thường trong kỳ.

4. Những trường hợp tổn thất đặc biệt do thiên tai hoặc do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại nghiêm trọng doanh nghiệp không thể tự khắc phục được thì Hội đồng quản trị, Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị) lập phương án xử lý tổn thất trình cơ quan tài chính. Sau khi có ý kiến của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp, cơ quan tài chính quyết định việc xử lý tổn thất hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định".

7. Sửa đổi khoản 3 Điều 17 như sau:

"3. Khi doanh nghiệp cho thuê, thế chấp, cầm cố những tài sản là toàn bộ dây chuyền công nghệ chính theo quy định của cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, thì phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản".

8. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:

"1. Doanh nghiệp được chủ động nhượng bán tài sản để thu hồi vốn sử dụng cho mục đích kinh doanh có hiệu quả hơn. Đối với những tài sản là toàn bộ dây chuyền công nghệ chính theo quy định của cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, khi nhượng bán phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản".

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 19 như sau:

"1. Doanh nghiệp được thanh lý những tài sản

kém, mất phẩm chất, tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi; tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả và không thể nhượng bán nguyên trạng. Đối với những tài sản là toàn bộ dây chuyền công nghệ chính theo quy định của cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, khi thanh lý phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp phê chuẩn".

10. Sửa đổi, bổ sung điểm h (khoản 1) và khoản 2 của Điều 23 như sau:

"h) Các khoản chi phí khác:

- Trích lập các khoản dự phòng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 13 của Quy chế này;

- Trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định tại Nghị định số 198/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều trong Bộ Luật Lao động về hợp đồng lao động và các văn bản khác của Chính phủ;

- Tiền ăn giữa ca của người lao động, thưởng sáng kiến cải tiến, thưởng tiết kiệm vật tư theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Tài chính;

- Chi phí nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đổi mới công nghệ, chi sáng kiến, cải tiến, chi đào tạo lao động, nâng cao tay nghề hay nâng cao năng lực quản lý, chi hỗ trợ giáo dục (nếu có), chi y tế cho người lao động của doanh nghiệp theo chế độ quy định;

- Chi phí cho công tác bảo vệ môi trường. Nếu khoản chi lớn và có tác dụng trong nhiều năm thì được phân bổ dần cho các năm sau;

- Chi phí cho lao động nữ theo chế độ quy định;

- Chi bảo hành sản phẩm. Đối với sản phẩm mà thời gian sản xuất dài, hoặc phải bảo hành

trong nhiều năm như các công trình xây dựng, đóng tàu thì doanh nghiệp được phép trích trước vào chi phí hàng năm;

- Chi phí về tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;
- Các khoản trích trước đã có sự thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan tài chính”.

"2. Các chi phí hoạt động khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Các chi phí cho việc mua bán trái phiếu, cổ phiếu; dự phòng giảm giá các loại chứng khoán; chi phí cho thuê tài sản; chi phí nhượng bán thanh lý tài sản (bao gồm giá trị còn lại của tài sản và các chi phí nhượng bán, thanh lý), chi phí cho hoạt động liên doanh, hợp doanh, góp vốn cổ phần; chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xóa; chi phí để thu tiền phạt; khoản tổn thất tài sản còn lại sau khi đã bù đắp bằng các nguồn theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này;
- Chi phí và dự phòng về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ: theo quy định của chế độ tài chính hiện hành;
- Các chi phí khác”.

11. Điều 24 được sửa lại như sau:

"Điều 24. Không được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động khác các khoản sau:

1. Các khoản tiền phạt khi vi phạm pháp luật. Tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật phải nộp các khoản tiền phạt này theo quy định;
2. Các khoản chi không liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như chi trợ cấp khó khăn cho người lao động trong doanh nghiệp, chi ủng hộ địa phương, đoàn thể, cơ quan...;
3. Chi phí đi công tác nước ngoài vượt định mức quy định;

4. Các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ”.

12. Điều 25 được sửa lại như sau:

"Điều 25. Xác định giá thành sản phẩm và dịch vụ:

1. Giá thành sản xuất của sản phẩm và dịch vụ gồm:

a) Chi phí vật tư trực tiếp: là chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu sử dụng trực tiếp tạo ra sản phẩm, dịch vụ;

b) Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm: tiền lương, tiền công, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của công nhân trực tiếp tạo ra sản phẩm và dịch vụ theo quy định của Nhà nước;

c) Chi phí sản xuất chung: là các chi phí sử dụng chung cho hoạt động sản xuất, chế biến của phân xưởng (bộ phận kinh doanh) trực tiếp tạo ra sản phẩm và dịch vụ như: chi phí vật liệu, công cụ lao động nhỏ, khấu hao tài sản cố định thuộc phân xưởng (bộ phận kinh doanh); tiền lương, các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của nhân viên phân xưởng theo quy định (bộ phận kinh doanh), chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền phát sinh ở phân xưởng (bộ phận kinh doanh).

2. Giá thành toàn bộ của sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ bao gồm:

a) Giá thành sản xuất của sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ;

b) Chi phí bán hàng: là toàn bộ các chi phí liên quan tới việc tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, bao gồm cả chi phí bảo hành sản phẩm;

c) Chi phí quản lý doanh nghiệp: là các chi phí cho bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp, các chi phí có liên quan đến hoạt động kinh doanh

của doanh nghiệp như: chi phí công cụ lao động nhỏ, khấu hao tài sản cố định phục vụ cho bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp: tiền lương, khoản trích nộp kinh phí quản lý Tổng công ty; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí khác bằng tiền như chi phí tiếp tân, khánh tiết giao dịch, khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định tại Nghị định số 198/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động; các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 13 Quy chế này; các khoản chi nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đổi mới công nghệ, chi sáng kiến, cải tiến, chi phí đào tạo, giáo dục, chi y tế cho người lao động của doanh nghiệp, chi phí bảo vệ môi trường, chi phí cho lao động nữ".

13. Điều 28 được sửa lại như sau:

"Điều 28.

1. Doanh nghiệp được chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại cho các hoạt động kinh doanh, các khoản chi phí giao dịch, tiếp khách, đối ngoại, hội nghị. Doanh nghiệp phải có quy chế quản lý và công khai các khoản chi nói trên. Giám đốc doanh nghiệp quyết định các khoản chi và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về quyết định của mình. Các khoản chi này không được vượt quá 7% tổng chi phí thực tế trong kỳ. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể đối với một số ngành kinh doanh đặc thù;

2. Các khoản chi bảo hộ lao động phải căn cứ vào chế độ, định mức theo quy định hiện hành;

3. Doanh nghiệp thành viên Tổng công ty thực hiện việc trích nộp kinh phí quản lý Tổng công ty theo quyết định của Tổng giám đốc trên cơ sở phương án do Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt được thể hiện trong kế hoạch tài chính

hàng năm của Tổng công ty. Nếu kinh phí quản lý Tổng công ty đã huy động nhưng chi không hết thì được chuyển sang năm sau để chi và giảm bớt mức huy động năm sau. Nếu số huy động nhỏ hơn số thực chi thì Tổng công ty được huy động thêm trong năm sau. Hội đồng quản trị phê duyệt mức huy động bổ sung này".

14. Điều 32 được sửa lại như sau:

"Điều 32. Lợi nhuận thực hiện của doanh nghiệp sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

1. Bù khoản lỗ của các năm trước đối với các khoản lỗ không được trừ vào lợi nhuận trước thuế;

2. Nộp tiền sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

3. Trừ các khoản tiền phạt vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp;

4. Lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản 1, 2, 3 của Điều này được phân phối theo quy định dưới đây:

a) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa;

b) Trích 50% vào quỹ đầu tư phát triển;

c) Trích 5% vào quỹ dự phòng mất việc làm; khi số dư quỹ này bằng 6 tháng lương thực hiện thì không trích nữa;

d) Đối với một số ngành đặc thù mà pháp luật cho phép trích lập các quỹ đặc biệt từ lợi nhuận sau thuế thì doanh nghiệp được trích lập theo các quy định đó;

đ) Chia lãi cổ phần trong trường hợp phát hành cổ phiếu;

e) Số lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản a, b, c, d, đ được trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi. Mức trích tối đa cho cả 2 quỹ này được

căn cứ vào tỷ suất lợi nhuận (tính trên vốn nhà nước) như sau:

- 3 tháng lương thực hiện nếu tỷ suất lợi nhuận năm nay không thấp hơn năm trước. Trường hợp doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng kinh doanh đang trong thời gian được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, nếu có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn năm trước khi đầu tư thì cũng được trích tối đa 3 tháng lương thực hiện.

- 2 tháng lương thực hiện nếu tỷ suất lợi nhuận năm nay thấp hơn tỷ suất lợi nhuận năm trước.

Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị) sau khi tham khảo ý kiến công đoàn quyết định tỷ lệ phân chia vào mỗi quỹ.

Số lợi nhuận còn lại sau khi trích 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi như trên được bổ sung toàn bộ vào quỹ đầu tư phát triển".

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 33 như sau:

"1. Quỹ đầu tư phát triển: dùng để bổ sung vốn kinh doanh của doanh nghiệp; để trích nộp quỹ đầu tư phát triển của Tổng công ty theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Nhà nước có quyền điều động một phần quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp để đầu tư phát triển doanh nghiệp nhà nước khác".

16. Thêm Điều 40 (mới) và chuyển Điều 40 (cũ) thành Điều 41.

"Điều 40.

1. Chế độ khen thưởng, kỷ luật về quản lý tài chính đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước:

a) Nếu doanh nghiệp liên tục trong 3 năm liên hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo Luật định, có lãi hoặc giảm lỗ và tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước năm sau cao hơn năm trước, bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước giao thì các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc được tăng mức tiền thưởng đồng thời được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Nếu doanh nghiệp kinh doanh bị lỗ thì Tổng giám đốc, Giám đốc báo cáo giải trình với Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp có Hội đồng quản trị). Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp có Hội đồng quản trị), Tổng giám đốc, Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị) báo cáo giải trình với Bộ Tài chính và Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp, nêu rõ mức lỗ, nguyên nhân và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc và có phương án khắc phục.

Tùy theo mức lỗ, số năm bị lỗ, nguyên nhân chủ quan gây ra lỗ và mức độ trách nhiệm cụ thể, Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc chịu xử lý trách nhiệm theo các hình thức dưới đây: giảm hoặc cắt tiền thưởng, không nâng bậc lương (nếu đã đến hạn), hạ bậc lương, khiển trách, cảnh cáo, thôi chức đương nhiệm.

c) Khi việc thực hiện dự án đầu tư không mang lại hiệu quả kinh tế, dẫn đến không thu hồi được vốn nhà nước hoặc không trả được nợ vay theo kế ước hoặc hợp đồng vay vốn, thì các thiệt hại do chủ quan gây ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và trong phạm vi trách nhiệm được quy định tại Điều 38 và Điều 39 của Quy chế này, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc bị xử lý hành chính và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật. Những thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến bảo lưu khác với Dự án được phê

duyet thì không phải xử lý trách nhiệm theo các hình thức trên.

d) Không chấp hành chế độ báo cáo tài chính; báo cáo công khai tài chính sai sự thật; không thực hiện hoặc vi phạm Quy chế này thì Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, trong phạm vi trách nhiệm được quy định tại Điều 38 và Điều 39 của Quy chế này, bị xử lý hành chính tùy theo tính chất và mức độ vi phạm; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các sai phạm trên đây, nếu cấu thành tội phạm thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

đ) Người quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc là người quyết định khen thưởng và xử phạt.

2. Cơ quan quản lý nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật, nếu đưa ra quyết định sai, xử lý công việc chậm trễ hoặc không đúng thẩm quyền gây thiệt hại cho doanh nghiệp và Nhà nước thì phải xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể, tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý kỷ luật; nếu cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trái với nội dung Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG